

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, TP HÀ NỘI

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hiếu và ông Hoàng Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số 71/2023/TLST – HN&GD ngày 31/3/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thảo P; SN 1996; Cư trú tại: Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Lâm; SN 1989; Cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chị P có mặt, anh L đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng do đang thụ hình tại Đội 36, Phân trại 1, Trại giam Suối Hai, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, TP Hà Nội nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Trong đơn ly hôn và lời khai tại Tòa, chị Trần Thảo P trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Tiến L từ năm 2017, là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống với nhau tại Mộc Châu, Sơn La đến 2019 thì chuyển về sống tại thôn C, xã Đ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội nhưng cũng chỉ được một thời gian. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một vài tháng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong công việc và trong cuộc sống, phía anh L lúc ở Phú Xuyên, lúc lên Mộc Châu nên công việc không ổn định, cuộc sống đa phần mỗi người mỗi nơi. Từ năm 2020, anh L sa vào con đường nghiện ngập, mua bán trái phép chất ma túy, bị TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm tù, hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 36, Phân trại 1, Trại giam Suối Hai, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, TP Hà Nội... Vợ chồng tự sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn liên hệ gì. Do tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc tan vỡ nên chị đề nghị Tòa án cho được ly hôn anh L.

Vợ chồng Có 01 con chung là Nguyễn Trần Nam A sinh ngày 30/8/2017 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, do anh L đang tù tội, không có khả năng và điều kiện nuôi con nên chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh L phải đóng góp phí tổn.

Tài sản chung của vợ chồng hiện không có gì, công nợ chung cũng không nợ nần ai nên phân tài sản công nợ chị không đề nghị tòa xét.

Phía bị đơn Nguyễn Tiến L:

Mặc dù không có mặt tại phiên tòa nhưng qua bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của anh L thu thập theo Quyết định uỷ thác tư pháp do Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thực hiện - anh L thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn đúng như lời khai của chị Trần Thảo P.

Do thời gian chung sống không nhiều, ly thân đã lâu, tình cảm không còn, lại vướng phải vòng lao lý nên anh đồng ý ly hôn chị P và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng Có 01 con chung như chị P trình bày. Do anh đang thụ hình, không có khả năng và điều kiện nuôi con nên đề nghị giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng và xin được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không nợ nần ai nên không yêu cầu Tòa xét.

Làm việc với Công an xã Đ nơi cư trú của anh L, xác định:

Anh Nguyễn Tiến L sinh năm 1989, là con ông Nguyễn Tiến S SN 1962 và bà Bùi Thị H SN 1965. Anh L hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Đ, huyện Phú Xuyên nhưng hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai về tội Mua bán trái phép chất ma túy với thời hạn chấp hành án là 7 năm tù.

Đại diện VKSND tham gia phiên tòa xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa...

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị P được ly hôn anh L; Giao con chung cho chị P nuôi dưỡng chăm sóc và tạm miễn phí tôn nuôi con cho anh L; Các vấn đề về tài sản, công nợ chung đều không có nên không đặt ra.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

Năm 2017, anh Nguyễn Tiến L ở thôn C, xã Đ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội kết hôn với chị Trần Thảo P ở Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ có đăng ký kết hôn hợp pháp nhưng cuộc sống vợ chồng tồn tại mới chỉ được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chính là do vợ chồng sau khi kết hôn chủ yếu vẫn mỗi người mỗi nơi, tình cảm vì thế mà dần dần rạn nứt, mất khác, anh L sa vào tệ nạn xã hội, mắc nghiện ma túy, dính vào vòng lao lý... khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, bế tắc...

Do tình cảm không còn, phía chị P có đơn xin ly hôn. Phía anh L thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đồng ý ly hôn chị P để giải phóng cho cả hai bên. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị P, anh L vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị P: Mâu thuẫn đã quá trầm trọng bởi tình cảm vợ chồng không còn do ly thân nhiều năm, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình không đạt được, tự cả hai phía đều xác nhận tình cảm không còn và đồng thuận trong việc ly hôn... Vì vậy, cần áp dụng các quy định tại các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là hợp lẽ.

Về con chung: Vợ chồng Có 01 con chung là Nguyễn Trần Nam A sinh ngày 30/8/2017, hiện chị P đang nuôi dưỡng. Do anh L đang trong vòng tù tội, không có khả năng và điều kiện nuôi con nên giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng và tạm miễn cho anh L việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án do anh L không có mặt tại Tòa án nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt, phần tài sản công nợ của vợ chồng cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự độc lập nếu có tranh chấp phát sinh.

Chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Trần Thảo P được ly hôn anh Nguyễn Tiến L.

2. Giao con chung là Nguyễn Trần Nam A sinh ngày 30/8/2017 cho chị Trần Thảo P tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm miễn cho anh Nguyễn Tiến L việc trợ cấp nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

3. Chị Trần Thảo P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị P đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương nơi cư trú.

NƠI NHẬN

- TATP.
- VKSND huyện, TP.
- Chi cục THADS.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phùng Văn Phong